TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 19/5/2022.
Về việc: "*T/c về Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Việt Hồng Phượng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021; Về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: số 821/40 khóm B2, phường Đ, thành phố L, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T sinh năm 1983; Nơi cư trú số 821/40 khóm B2, phường Đ, thành phố L, An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2021). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Vủ H, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 22, ấp C xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Phạm Vủ H; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Vào khoảng tháng 6/2019, chị Nguyễn Thị A có xây dựng nhà Yến và có nhu cầu lắp đặt hệ thống kỹ thuật nên có thuê anh Phạm Vủ H thực hiện nên đã quen biết. Do cần vốn kinh doanh và xây dựng

nhà Yến nên H nhiều lần nhờ chị T hỏi vay số tiền tổng cộng là 2.000.000.000đ (Hai tỷ) và mỗi lần vay thì đều làm biên nhận nợ; Ngoài ra, ngày 10/4/2021 thì Phạm Vủ H có vay thêm số tiền 180.000.000đ và cũng đã ghi biên nhận nợ. Tuy nhiên, do sơ suất nên đã làm mất giấy tờ tùy thân và mất luôn cả biên nhận nợ số tiền 02 tỷ, sau đó nhiều lần chị T có điện thoại yêu cầu anh H viết lại giấy biên nhận nợ, mặc dù có hứa sẽ viết lại nhưng đã lánh mặt cho đến nay, đồng thời cũng không trả lại số tiền đã nhờ chị Ánh T hỏi vay dùm tổng cộng là 2.180.000.000đ.

Nay chị Nguyễn Thị A yêu cầu anh Phạm Vủ H trả lại số tiền đã vay nhiều lần tổng cộng là 2.180.000.000đ (Hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng), yêu cầu trả lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 10/4/2021 cho đến nay. Ngoài ra, trước đây Phạm Vủ H có gửi tiền đóng lãi nhưng đã đóng cho chủ nợ mượn tiền dùm mà chị T không có hưởng lợi.

* *Về phía bị đơn anh Phạm Vủ H thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời anh Phạm Vủ H đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu khoản nợ nhưng tất cả các lần anh H đều vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã trực tiếp đến nhà tống đạt Thông báo thụ lý cho gia đình. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng anh Phạm Vủ H có hộ khẩu tại tổ 22, ấp C xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang và hiện tại không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ vay tổng cộng 2.180.000.000đ, lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 10/4/2021 đến khi xét xử là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời buộc bị đơn phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Vủ H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Theo tờ biên nhận vay tiền ghi ngày 10/4/2021 có nội dung: "Anh Phạm Vủ H cư ngụ Tổ 22, ấp C xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang, số CMND 352037020, có vay của chị Nguyễn Thị A số tiền là 180.000.000đ"; Phía nguyên đơn chị T cho rằng biên nhận này do chính tay bị đơn Phạm Vủ H trực tiếp ký nhận và nhận tiền vay. Ngoài ra, tại Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại Châu Đốc lập ngày 07/12/2021, qua 08 file ghi âm có nội dung: "Giọng nữ được nhắc đến trong điện thoại có tên là T và giọng nam có tên là H, tổng cộng có 23 trang đều thể hiện nội dung là anh H có làm ăn và đã nhờ chị T hỏi vay một người có tên là bà Chín nhiều lần với số tiền lên đến 02 tỷ đồng, H có viết biên nhận nhưng khi cất giữ đã bị thất lạc và chị T yêu cầu H viết lại giấy khác, đồng thời H có đề nghị kiểm tra lại kỹ nếu mất sẽ viết lại". Theo chị Nguyễn Thị A thì mặc dù có hứa viết lại nhưng đến nay không thực hiện, đồng thời đã lánh mặt không trả số tiền đã nhờ hỏi vay tổng cộng là 2.180.000.000đ và yêu cầu bị đơn trả lại.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp và hòa giải thì bị đơn là anh Phạm Vủ H đều vắng mặt, trong khi các giấy tờ và thông báo của Tòa án tống đạt thì có lúc gia đình ký nhận, có lúc không nhận. Bên cạnh đó, qua lời khai của những người làm chứng là chị Lê Thị Mỹ V, anh Lý Hồng P đều xác định rằng: Khi anh P đến nhà của Phạm Vủ H để đòi số tiền nợ đã thiếu thì đều có mặt chị V, anh Phúc và có nghe H thừa nhận số nợ với chị Nguyễn Thị A. Đồng thời, đến nay anh Phạm Vủ H không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ khách quan để chứng minh việc đã thanh toán xong số tiền đã vay. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc anh Phạm Vủ H có trách nhiệm trả lại số tiền đã vay cho chị Nguyễn Thị A theo yêu cầu là phù hợp.

[4] Ngoài ra, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A yêu cầu bị đơn là anh Phạm Vủ H phải trả lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày 10/4/2021 đến nay theo mức lãi suất pháp luật quy định. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: "Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015". Trong trường hợp này, phía nguyên đơn xác định khi cho vay có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định cụ thể nên được xem là có tranh chấp về lãi suất, cần áp dụng mức lãi suất 10%/năm theo quy định và được tính toán cụ thể như sau:

Vốn vay 2.180.000.000đ tính từ ngày 10/4/2021 đến nay (tức ngày 19/5/2022) làm tròn là 13 tháng, lãi suất mỗi tháng là 0,83%:

2.180.000.000đ x 0,83% x 13 tháng = 235.222.000đ;

Vốn, lãi phải trả: 2.180.000.000đ + 235.222.000đ = 2.415.222.000đ.

Như vậy, cần phải buộc bị đơn là anh Phạm Vủ H có trách nhiệm trả vốn, lãi nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với những nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị buộc trả nợ cho nguyên đơn nên anh Phạm Vủ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A. Buộc anh Phạm Vủ H trả cho chị Nguyễn Thị A số tiền đã vay vốn, lãi tổng cộng là 2.415.222.000đ (Hai tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn đồng).

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Anh Phạm Vủ H phải chịu 80.304.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Nguyễn Thị A không phải chịu án phí nên được hoàn lại 40.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 23/6/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị đơn anh Phạm Vủ H có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Văn Triều